

CHƯƠNG TRÌNH

hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 09-NQ/TU). Huyện ủy Ninh Phước xây dựng Chương trình hành động thực hiện với các nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tuy còn nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời của Tỉnh, sự quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Cấp ủy, chính quyền và sự tham gia tích cực của cơ quan, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong huyện, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đã được đẩy mạnh và đạt một số kết quả bước đầu quan trọng, tạo nền tảng, động lực cho chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Đến nay, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin từng bước được đầu tư theo hướng hiện đại; đã kết nối hệ thống và tổ chức Hội nghị truyền hình trực tuyến liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, huyện, xã; trang bị hệ thống tường lửa (Firewall) cứng đáp ứng bước đầu về bảo mật thông tin theo quy định; hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo, điều hành được triển khai đến tất cả các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và kết nối trực liên thông văn bản 4 cấp; cổng dịch vụ công của huyện bước đầu hoạt động ổn định; chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong những năm qua ở vị trí trung bình trong xếp loại của tỉnh (04/07 huyện, thành phố).

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số trên địa bàn còn nhiều hạn chế, đó là: Hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị dựa trên nền tảng số, chuyển đổi số chưa cao; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công còn thấp; kinh tế số chưa đưa vào chỉ tiêu đánh giá giá trị sản xuất; kỹ năng số và nguồn lực nhân sự số chưa đáp ứng được yêu cầu kinh tế - xã hội số.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò chuyển đổi số, chậm đổi mới, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền

điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số; nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực từ xã hội; quy định pháp luật cho các hoạt động kinh tế số, xã hội số chưa đầy đủ; năng lực, trình độ công nghệ, tài chính của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện còn hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Chuyển đổi nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; lấy đào tạo và phát triển con người, đảm bảo và cải thiện dân sinh làm mục đích; thể chế và công nghệ là động lực chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số; dữ liệu số là tài nguyên mới; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phải đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị đồng bộ, toàn diện và hiệu quả; hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế của địa phương, nâng cao năng suất lao động; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của địa phương.

Đến năm 2025, Ninh Phước là một trong những địa phương sớm hoàn thành mục tiêu về chuyển đổi số của tỉnh; phát triển công nghiệp nội dung số, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; công nghệ số được ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực đột phá là năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, du lịch và kinh tế đô thị góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; hình thành hệ sinh thái ICT địa phương kết nối vào hệ sinh thái tỉnh và quốc gia; phấn đấu huyện ta hoàn thành và đạt các chỉ tiêu chuyển đổi số trong nhóm các huyện, thành phố xếp hạng cao của tỉnh.

Đến năm 2030, Ninh Phước thực hiện chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/TU, góp phần thúc đẩy nền kinh tế huyện nhà phát triển nhanh, bền vững; phấn đấu thuộc nhóm 3/7 huyện thành phố hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số cấp huyện.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ người dân hài lòng với chính quyền số là 95%.

- Huyện Ninh Phước nằm trong nhóm 4 huyện, thành phố dẫn đầu toàn tỉnh về phát triển chính quyền số cấp huyện.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- Phân đấu 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% địa bàn thôn, khu phố.

- Phổ cập dịch vụ di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Phân đấu đạt trên 50% tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 95% hồ sơ công việc cấp huyện; 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của địa phương để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ người dân hài lòng với chính quyền số là 98%.

- Huyện Ninh Phước nằm trong nhóm 4 huyện, thành phố dẫn đầu toàn tỉnh về phát triển chính quyền số cấp huyện.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử nội địa.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ di động 5G.

- Phấn đấu đạt trên 80% tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử.

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường tuyên truyền, đổi mới tư duy, nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, hộ gia đình và doanh nghiệp về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất, thương mại và thực thi công vụ.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các Cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp về vai trò và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; ban hành và triển khai kế hoạch gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực, địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện tham gia đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về chuyển đổi số. Đặc biệt, sớm xây dựng chương trình nâng cao vai trò xung kích, tình nguyện đi đầu của lực lượng thanh niên trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh.

- Đổi mới phương thức điều hành xã hội, thực thi công vụ theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh tế mới.

- Lựa chọn một xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ

biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

1.2. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh trên địa bàn huyện; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Tổ chức sớm, thường xuyên, rộng rãi để quán triệt triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số Quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương, Tỉnh về chuyển đổi số.

- Ngay từ đầu nhiệm kỳ triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số có tiềm năng đầu tư vào huyện. Đẩy mạnh thuê để sử dụng hạ tầng, dịch vụ số do doanh nghiệp, xã hội cung cấp (kể cả các cấp chính quyền).

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, huyện. Chủ động liên kết với các đối tác trong và ngoài tỉnh, tham gia đầy đủ, có chất lượng các lớp đào tạo, tập huấn các cấp.

- Tuyển dụng công chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành nòng cốt, đủ năng lực tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Trong giai đoạn đến năm 2025, phối hợp triển khai đào tạo thử nghiệm đào tạo công nghệ số cho người dân vùng nông thôn.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử; ưu tiên hệ thống truyền tải dữ liệu, trung tâm tích hợp dữ liệu, năng lượng và các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ mạng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh; đầu tư mua sắm thay thế, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động các cơ quan đảng và chính quyền các cấp.

- Phối hợp triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đồng bộ; xây dựng và hoàn thiện bản đồ số phục vụ đa ngành có khả năng tùy biến cao, gắn với công nghệ điện toán đám mây (Cloud); đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số và các thành tựu khoa học công nghệ khác vào xây dựng nền tảng số, tạo tiền đề phát triển đô thị thông minh.

1.4. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp triển khai việc kết nối với các cơ sở dữ liệu Quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg; các cơ quan nhà nước phải mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo yêu cầu phát triển và quy định của pháp luật.

- Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước, doanh nghiệp; triển khai các công nghệ số mới để khai thác có hiệu quả dữ liệu (AI, BigData,...).

- Cụ thể hóa các chính sách, quy định về quản trị dữ liệu (trách nhiệm, phân cấp quản lý dữ liệu; kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu; quy định dữ liệu gốc; quản lý chất lượng dữ liệu; quản lý kiến trúc dữ liệu; quản lý vận hành dữ liệu; quản lý an ninh dữ liệu; quản lý đặc tả dữ liệu;.. .).

- Triển khai tuyên truyền, đào tạo về vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu, quản trị dữ liệu.

1.5. Phát triển nền tảng số

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử của tỉnh trên địa bàn huyện.

- Triển khai kết nối loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước và xã hội.

- Xác định một số nền tảng có khả năng triển khai dùng chung trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, lao động, việc làm, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số.

1.6. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin

Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng, chống hiệu quả các hoạt động gián điệp, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực phục vụ công trực tuyến như định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

2. Phát triển chính quyền số

- Đẩy nhanh số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt trong lãnh đạo, điều hành của Cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số...; tạo lập dữ liệu mở trên hầu hết các lĩnh vực quản lý Nhà nước, phương pháp phục vụ doanh nghiệp, người dân truy cập, khai thác, sử dụng tối đa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 4 trên cả thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác; phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên 80%.

- Triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, gắn với phát triển dịch vụ đô

thị thông minh với hệ thống Chính quyền điện tử.

3. Phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ thông minh (AI), tự động hóa và dữ liệu lớn (big data) của tỉnh vào hoạt động hiệu quả.

- Triển khai kịp thời các chính sách ưu đãi để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp tại địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, kết nối toàn cầu; nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số,... công nghiệp sáng tạo, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Tham gia thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, tháo gỡ giới hạn về địa lý trong kết nối thương mại, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp trực tuyến.

- Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển, ưu tiên các lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng,...

4. Phát triển xã hội số

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương; tập trung chuyển đổi số trên một số lĩnh vực như văn hóa, y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp,...

- Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Phước thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

- chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chữa bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Bệnh viện huyện thực hiện chuyển đổi số theo chỉ đạo.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục: Nhanh chóng triển khai nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo đổi mới, thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Xây dựng tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc,... chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình, thúc đẩy hợp tác với các công ty công nghệ tài chính (fintech) và trung gian thanh toán trong việc xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính ngân hàng.

- Về lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, truy vết sản phẩm trong nền kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển hệ thống thương mại điện tử tập trung vào các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP; khuyến khích nông dân chuyển sang phương thức giao dịch điện tử không sử dụng tiền mặt.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Triển khai các ứng dụng phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung và các hệ thống giao thông đô thị; chuyển đổi số hạ tầng logistics (nếu có); phát triển hệ thống hậu cần điện tử (e-logistics) kết nối chuỗi giá trị nông sản, đặc sản của huyện.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại điện tử, năng lượng: Phát triển nền tảng thương mại điện tử của tỉnh trên môi trường số theo chuỗi giá trị, kết nối đầy đủ các chủ thể trong chuỗi cung ứng, ứng dụng công nghệ trong việc cung ứng, sử dụng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- chuyển đổi số trong doanh nghiệp, lĩnh vực công nghiệp: chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các doanh nghiệp trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch tiêu biểu của tỉnh, huyện và ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh. Phối hợp quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Ninh Phước thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

6. Nguồn lực thực hiện

- Huy động mạnh mẽ các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, chú trọng

việc lồng ghép nguồn lực trong từng chương trình, đề án có liên quan; coi trọng nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội. Việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân chủ yếu thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì hoặc đặt hàng các doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu tổ chức quán triệt Chương trình hành động, hướng dẫn và giám sát việc quán triệt Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy, phù hợp với tình hình thực tế của huyện, bảo đảm hiệu quả.

3. Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội huyện tổ chức quán triệt Chương trình hành động của Ban Thường vụ Huyện ủy bằng hình thức phù hợp; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

4. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì phối hợp cùng Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban Xây dựng Đảng huyện,
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội huyện,
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phạm Văn Bình